

Công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ

Trần Mạnh Kiên¹

Ngày nhận bài: 06/7/2026 | Ngày gửi phản biện: 08/7/2026 | Ngày duyệt đăng: 14/8/2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách hành chính và đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và chất lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị. Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, thực trạng quản lý tài chính và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị trực thuộc Bộ sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc thực hiện cơ chế tự chủ đã góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm giải trình, tiết kiệm chi thường xuyên và tăng cường hiệu quả quản trị tài chính công. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính, đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính trong giai đoạn mới.

Từ khóa: Quản lý tài chính, cơ chế tự chủ, đơn vị sự nghiệp công lập.

Financial Management at Public Service Delivery Units under the Ministry of Ethnic and Religious Affairs in the Context of Implementing the Autonomy Mechanism

Abstract: Amidst the push for administrative reform and the modernization of public financial management mechanisms, the implementation of the autonomy mechanism within public service delivery units under the Ministry of Ethnic Affairs and Religious Affairs plays a crucial role in enhancing the efficiency of state budget utilization and the quality of political task performance. This article analyzes the theoretical framework, the current state of financial management, and the outcomes of implementing the autonomy mechanism at these units following the consolidation of the organizational structure. Research findings indicate that the autonomy mechanism has contributed to increased proactivity and accountability, savings in recurrent expenditures, and improved public financial management efficiency. Based on these findings, the article proposes solutions to refine financial management mechanisms, accelerate digital transformation, and enhance the efficiency of financial resource utilization in the new period.

Keywords: Financial management, autonomy mechanism, public service delivery unit.

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình đổi mới nền hành chính nhà nước và cải cách khu vực sự nghiệp công lập, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính được xác định là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm giải trình và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực công. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm tự chịu trách nhiệm.

¹ ThS., Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Email: tmkien2106@gmail.com

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, công tác quản lý tài chính không chỉ bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn mà còn góp phần trực tiếp vào việc triển khai hiệu quả các chính sách dân tộc, tôn giáo, đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, thông tin tuyên truyền và cung cấp dịch vụ công phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo. Do đó, nghiên cứu công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính công trong giai đoạn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về quản lý tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập trong điều kiện tự chủ

Quản lý tài chính là một trong những nội dung cốt lõi của quản trị đơn vị sự nghiệp công lập, có vai trò quyết định đến hiệu quả sử dụng nguồn lực, chất lượng cung ứng dịch vụ công và khả năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Trong bối cảnh đổi mới quản lý khu vực công ở Việt Nam, cơ chế tự chủ tài chính được xem là một bước chuyển quan trọng từ phương thức quản lý hành chính truyền thống sang mô hình quản trị hiện đại, đề cao tính chủ động, trách nhiệm giải trình và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

Theo lý luận về tài chính công, quản lý tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành, kiểm tra và giám sát việc huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính nhằm đạt được mục tiêu hoạt động của đơn vị với chi phí thấp nhất và hiệu quả cao nhất. Nội dung quản lý tài chính bao gồm quản lý nguồn thu, quản lý chi tiêu, quản lý tài sản công, quản lý các quỹ tài chính, công tác kế toán, kiểm toán và kiểm soát nội bộ.

Cơ chế tự chủ tài chính được hiểu là việc Nhà nước trao quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập chủ động quyết định trong phạm vi được pháp luật cho phép đối với việc sử dụng nguồn tài chính, tổ chức bộ máy, nhân sự và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được xác định trên cơ sở khả năng tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Việc thực hiện cơ chế tự chủ không làm giảm vai trò quản lý của Nhà nước mà chuyển từ quản lý trực tiếp sang quản lý bằng cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn và kết quả đầu ra.

Từ góc độ quản trị công hiện đại, quản lý tài chính trong điều kiện tự chủ phải bảo đảm các nguyên tắc cơ bản gồm: tuân thủ pháp luật; công khai, minh bạch; tiết kiệm, hiệu quả; gắn quyền hạn với trách nhiệm giải trình; và bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu kinh tế với mục tiêu phục vụ lợi ích công cộng. Hiệu quả quản lý tài chính được đánh giá thông qua các tiêu chí như mức độ tự chủ tài chính, hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, khả năng khai thác nguồn thu hợp pháp, chất lượng dịch vụ công và mức độ minh bạch tài chính.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính mang những đặc thù riêng do phần lớn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị, nghiên cứu khoa học, đào tạo, truyền thông và cung cấp dịch vụ công liên quan đến công tác dân tộc và tôn giáo. Vì vậy, quản lý tài chính trong điều kiện tự chủ không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực mà còn phải bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Vai trò của công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Trong bối cảnh đẩy mạnh cải cách tài chính công và thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, công tác quản lý tài chính giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Đây không chỉ là công cụ quản lý nguồn lực mà còn là yếu tố quyết định đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng dịch vụ công và năng lực phát triển bền vững của đơn vị trong điều kiện tự chủ.

(1) Quản lý tài chính là cơ sở bảo đảm nguồn lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo có chức năng nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, thông tin tuyên truyền, xuất bản, báo chí và cung cấp các dịch vụ công

phục vụ công tác dân tộc, tôn giáo. Việc xây dựng dự toán, phân bổ và sử dụng kinh phí hợp lý giúp các đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ, nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn mới.

(2) Quản lý tài chính hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước. Trong điều kiện nguồn lực công còn hạn chế, việc thực hiện các nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm và chống lãng phí có ý nghĩa quan trọng trong việc tối ưu hóa nguồn lực tài chính. Quản lý tài chính khoa học giúp hạn chế thất thoát, nâng cao hiệu quả đầu tư công và tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đơn vị.

(3) Công tác quản lý tài chính tạo động lực thúc đẩy quá trình thực hiện cơ chế tự chủ. Thông qua việc chủ động khai thác các nguồn thu hợp pháp, mở rộng các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, các đơn vị có điều kiện từng bước giảm sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng thích ứng và phát triển bền vững của đơn vị sự nghiệp công lập trong môi trường quản trị hiện đại.

(4) Quản lý tài chính còn đóng vai trò thúc đẩy chuyển đổi số và hiện đại hóa công tác quản trị. Việc ứng dụng các phần mềm kế toán, hệ thống quản lý ngân sách, hóa đơn điện tử và cơ sở dữ liệu tài chính giúp nâng cao tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong công tác điều hành. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để tăng cường kiểm soát nội bộ, phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính.

Như vậy, trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ, công tác quản lý tài chính không chỉ là yêu cầu nghiệp vụ mà còn là động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng hoạt động và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển ngành trong thời kỳ mới.

2.3. Thực trạng công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong bối cảnh thực hiện cơ chế tự chủ

Trong tiến trình cải cách nền hành chính nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý tài chính công, việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đã trở thành một yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực công, tăng cường trách nhiệm giải trình và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công. Đối với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, được thành lập từ tháng 3 năm 2025 trên cơ sở tổ chức lại hệ thống quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tôn giáo, yêu cầu đổi mới quản lý tài chính càng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị đặc thù trong tình hình mới.

Thực tiễn cho thấy, việc triển khai cơ chế tự chủ tài chính theo quy định của Chính phủ đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ. Các đơn vị từng bước phát huy tính chủ động trong xây dựng kế hoạch tài chính, phân bổ nguồn lực, quản lý chi tiêu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Công tác quản lý ngân sách được thực hiện theo hướng công khai, minh bạch, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Trong đó, một trong những kết quả nổi bật là việc hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý tài chính nội bộ. Năm 2025, 100% đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đã ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ theo đúng quy định của Nhà nước. Các quy chế được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành, đồng thời phù hợp với đặc thù hoạt động của từng đơn vị. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát chi tiêu, tăng cường tính minh bạch và phát huy vai trò giám sát của tập thể trong quản lý tài chính công.

Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập được phản ánh thông qua các chỉ tiêu về nguồn tài chính, sử dụng nguồn tài chính và kết quả tài chính trong năm. Theo báo cáo năm 2025, tổng nguồn tài chính của các đơn vị đạt 315.587 triệu đồng; tổng kinh phí đã sử dụng là 294.141 triệu đồng. Chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm đạt 21.746 triệu đồng, tạo nguồn để các đơn vị tiếp tục bổ sung năng lực tài chính và phục vụ hoạt động phát triển. Trong đó, số kinh phí được sử dụng để trích lập các quỹ theo quy định là 1.089 triệu đồng. Kết quả này cho thấy, các đơn vị đã từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính, góp phần tăng cường tính chủ động và trách nhiệm trong thực hiện cơ chế tự chủ.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ vẫn còn một số hạn chế. Định mức phân bổ ngân sách hiện hành chưa thực sự phù hợp với đặc thù của Bộ sau khi hợp nhất tổ chức bộ máy; nhiều nhiệm vụ mới phát sinh nhưng chưa được bổ sung nguồn lực tương xứng. Ngoài ra, khả năng tạo nguồn thu sự nghiệp của nhiều đơn vị còn hạn chế, dẫn đến mức độ tự chủ tài chính chưa cao.

Nhìn chung, việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý, sử dụng nguồn lực tài chính; đồng thời tạo động lực thúc đẩy đổi mới phương thức quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Tuy nhiên, để tiếp tục phát huy hiệu quả của cơ chế tự chủ trong giai đoạn tới, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị tài chính công; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính, kế toán; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính công đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và công khai, minh bạch.

2.4. Những vấn đề đặt ra

Mặc dù, công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong quá trình thực hiện cơ chế tự chủ, song thực tiễn triển khai vẫn đặt ra nhiều khó khăn và thách thức cần tiếp tục được nghiên cứu, giải quyết.

Trước hết, định mức phân bổ kinh phí hành chính hiện hành chưa thực sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Bộ sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy. Từ khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo được thành lập trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo, phạm vi quản lý và khối lượng công việc tăng lên đáng kể. Tuy nhiên, cơ chế phân bổ ngân sách chưa được điều chỉnh tương ứng, dẫn đến áp lực lớn trong việc bảo đảm nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu của Chính phủ.

Bên cạnh đó, một số khoản chi thực tế chưa được bố trí đầy đủ trong dự toán ngân sách, như kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, kinh phí làm thêm giờ, kinh phí phục vụ các nhiệm vụ đột xuất hoặc các hoạt động chuyên môn đặc thù. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cân đối tài chính và tính chủ động trong điều hành ngân sách của các đơn vị.

Đặc biệt là mức độ tự chủ tài chính của nhiều đơn vị còn hạn chế do đặc thù hoạt động chủ yếu phục vụ nhiệm vụ chính trị, nghiên cứu khoa học, đào tạo và thông tin tuyên truyền. Khả năng tạo nguồn thu ngoài ngân sách chưa cao, trong khi yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện thu nhập cho đội ngũ cán bộ, viên chức ngày càng lớn. Mặc dù chính sách cải cách tiền lương đã được triển khai, song nguồn kinh phí tiết kiệm để bổ sung thu nhập còn hạn chế, chưa tạo được động lực mạnh mẽ cho người lao động.

3. Định hướng và giải pháp

Trong bối cảnh tiếp tục đổi mới quản lý tài chính công và thực hiện cơ chế tự chủ theo các chủ trương của Đảng và Nhà nước, việc nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo cần được triển khai đồng bộ, gắn với yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

Thứ nhất, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tự chủ tài chính theo hướng tăng cường quyền chủ động cho các đơn vị trong quản lý, sử dụng kinh phí, đồng thời nâng cao trách nhiệm giải trình và kiểm soát chặt chẽ các nguồn lực tài chính công. Việc giao quyền tự chủ phải gắn với cơ chế đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và hiệu quả sử dụng ngân sách, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và tiết kiệm.

Thứ hai, cần nghiên cứu điều chỉnh định mức phân bổ ngân sách phù hợp với đặc thù hoạt động của Bộ Dân tộc và Tôn giáo sau khi kiện toàn tổ chức bộ máy. Việc xây dựng cơ chế phân bổ nguồn lực dựa trên khối lượng nhiệm vụ thực tế, đặc biệt đối với các nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính và bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

Thứ ba, đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tài chính, kế toán và quản lý tài sản công. Việc ứng dụng các hệ thống quản trị tài chính điện tử, cơ sở dữ liệu dùng chung và phần mềm quản lý ngân sách sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí vận hành và tăng cường khả năng giám sát tài chính.

Thứ tư, cần tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tài chính, kế toán thông qua đào tạo chuyên môn, kỹ năng số và năng lực quản trị hiện đại. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các tồn tại, hạn chế trong quản lý và sử dụng ngân sách.

4. Kết luận

Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới quản trị tài chính công, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước và tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị. Trong thời gian tới, việc hoàn thiện cơ chế tự chủ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tài chính, tăng cường chuyển đổi số và bảo đảm công khai, minh bạch sẽ là những giải pháp then chốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2017), Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2022), Thông tư hướng dẫn cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.
3. Bộ Tài chính (2023), Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong khu vực sự nghiệp công lập, Hà Nội.
4. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2025), Báo cáo tổng kết công tác năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026, Hà Nội.
5. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2025), Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, Hà Nội.
6. Bộ Dân tộc và Tôn giáo (2025), Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026, Hà Nội.
7. Chính phủ (2005), Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Hà Nội.
8. Chính phủ (2013), Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Hà Nội.
9. Chính phủ (2021), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.
10. Chính phủ (2022), Nghị định số 111/2022/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.
11. Vũ Cương (2021), Tài chính công và cải cách tài chính công ở Việt Nam, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
12. Kiểm toán Nhà nước (2024), Báo cáo kiểm toán chuyên đề về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập, Hà Nội.
13. Học viện Tài chính (2022), Giáo trình Quản lý tài chính công, Nxb. Tài chính, Hà Nội.
14. Học viện Hành chính Quốc gia (2021), Giáo trình Quản lý nhà nước về tài chính công, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Nguyễn Ngọc Hùng (2020), Quản lý ngân sách nhà nước, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
16. Quốc hội (2015), Luật Ngân sách nhà nước.
17. Quốc hội nước (2015), Luật Kế toán, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
18. Quốc hội (2017), Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.